TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **139**/2020/HSST Ngày 14/7/2020	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Sơn Hà;
- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Đào Văn Triển; ông Trần Đức Anh

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên toà:

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên, Thư ký Toà án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Nam Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 145/2020/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2020/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn Đ sinh năm 1998; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản P, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Con ông: Lò Văn N; sinh năm 1946; Con bà: Lò Thị B, sinh năm 1948; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ sáu.

Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 245 lập ngày 31/3/2020 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị Kim D, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm

trợ giúp pháp lý Nhà nước TP. Hà Nội. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lò Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 23/3/2020, tổ công tác Công an phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên tuyến đường T, quận B, thành phố Hà Nội. Đến trước số nhà 83 đường T thì phát hiện bắt quả tang đối tượng Lò Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần bên trái Đ đang mặc: *01 vỏ bao thuốc Thăng Long màu vàng bên trong chứa 14 điếu thuốc lá, trong mỗi điếu thuốc đều chứa 01 gói nilong màu đen, bên trong mỗi gói nilong màu đen đều chứa chất bột màu trắng*. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ: *01 (một) điện thoại Nokia130 màu đen có số sim 0976769582 và số tiền 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng*. Tại chỗ, Lò Văn Đ khai nhận 14 gói nilong chứa chất bột màu trắng là Heroine, Đ mang theo để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa Đ về trụ sở làm rõ.

Ngày 23/3/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B ra Quyết định số 256 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội giám định đối với: 14 gói nilong màu đen chứa chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Đ.

Kết luận giám định số 2464 ngày 31/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- *Chất bột màu trắng bên trong 14 gói nilong màu đen đều là ma túy loại* ***Heroine, tổng khối lượng: 0,776 gam.***

Quá trình điều tra xác định:

Tại cơ quan điều tra, Lò Văn Đ khai nhận: Đ (là người nghiện ma túy) có quan hệ bạn bè xã hội với Giàng A P (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Ngày 20/3/2020, P có rủ Đ về ở trọ cùng và trông nhà cho P tại địa chỉ ngách 87/40 đường T, phường X, quận B, thành phố Hà Nội. Sau khi về phòng trọ, P đưa cho Đ 01 chiếc điện thoại lắp sim số 0976769582 và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có chứa 16 điếu thuốc lá, bên trong đầu lọc của mỗi điếu thuốc chứa 01 gói nilong màu đen, trong mỗi gói nilong màu đen đều chứa Heroine. P bảo Đ cầm số

ma túy trên nếu ai gọi điện hỏi mua thì mang đi bán hộ P, mỗi ngày P sẽ trả công cho Đ 01 gói Heroine để sử dụng.

Ngày 23/2/2020, Đ đã sử dụng 01 gói ma túy Heroine trong số ma túy P đưa cho Đ. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, Đ mang số ma túy còn lại đi bộ từ nhà trọ ra cổng chợ T, tại đây Đ đã gặp và bán được cho 01 người không quen 01 điếu thuốc lá chứa 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi bán xong, Đ tiếp tục đi bộ ra số 83 đường T ăn sáng hết 40.000 đồng và chờ ai hỏi mua sẽ tiếp tục bán nốt số ma túy còn lại nhưng chưa kịp bán thì bị công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Xét nghiệm ma túy đối với Lò Văn Đ cho kết quả dương tính (Đ có sử dụng ma túy).

Qua xác minh nơi ở trước khi bị bắt của Lò Văn Đ và Giàng A P theo lời khai của Lò Văn Đ tại dãy nhà trọ trong ngách 87/40 đường T, phường X, quận B, thành phố Hà Nội cảnh sát khu vực và chủ nhà trọ là bà Nguyễn Thị K (sinh năm: 1955; HKTT: T, phường X, quận B, thành phố Hà Nội) cung cấp không có đối tượng nào tên Giàng A P, Lò Văn Đ sinh sống tại địa chỉ trên nên cơ quan điều tra không có căn cứ để khám xét nơi ở.

Đối với đối tượng Giàng A P (người đã đưa ma túy cho Đ mang đi bán) qua xác minh ngoài lời khai của Đ không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với đối tượng mua ma túy của Lò Văn Đ, cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Đ đến nơi bán ma túy. Tuy nhiên, do không xác định được người mua nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với 14 gói nilong chứa ma túy Heroine, 01 bao thuốc Thằng Long màu vàng, 01 điện thoại và số tiền 160.000 đồng thu giữ của Lò Văn Đ là vật chứng của vụ án cần chuyển theo hồ sơ để xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 155/CT-VKSBTL, ngày 23/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Lò Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Đ mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Về dân sự: Không; Vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; tịch thu sung Nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 130 màu đen, lắp số thuê bao 0976769582, sim không hoạt động và số tiền 160.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Về tội danh cũng như Điều luật tôi nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về hình phạt: Do sự thiếu hiểu biết của bản thân bị cáo về pháp luật; bị cáo chỉ học hết lớp 9, cư trú ở vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức rất hạn chế. Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của Bản; hoàn cảnh gia đình khó khăn, Đ anh em dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa, làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận B, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng được thu giữ, phù hợp với kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 23/3/2020, tại trước số nhà 83 đường T, phường X, quận B, thành phố Hà Nội, Lò văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,776 gam ma túy Heroine để bán thì bị tổ công tác Công an phường Đ bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy " được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng định khung nào của Điều Luật, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ở khung cơ bản của điều luật, theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, bản cáo trạng số: 155/CT-VKS ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, chứa đựng nhiều tiềm ẩn, gây mất ổn định xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và nghiêm cấm đối với tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép các chất về ma túy. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là mua bán để kiếm lời. Vì vậy đối với bị cáo cần áp dụng một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu bị đưa ra xét xử; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo là gia đình hộ nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo không có công ăn việc làm nên không có thu nhập. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Không

[4] Về vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã giám định là ma túy Heroine, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Lò Văn Đ, cán bộ CAP, người chứng kiến và giám định viên; 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật chứng liên quan đến vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di dộng kiểu dáng Nokia 130 màu đen, lắp số thuê bao 0976769582, sim không hoạt động. Điện thoại cũ không còn hoạt động đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 160.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có được cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về quyền kháng cáo và án phí: Bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Lò Văn Đ** phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ **27** (*Hai mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2020.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã giám định là ma túy Heroine, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Lò Văn Đ, cán bộ CAP, người chứng kiến và giám định viên; 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di dộng kiểu dáng Nokia 130 màu đen, lắp số thuê bao 0976769582, sim không hoạt động. Điện thoại cũ không còn hoạt động đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và số tiền 160.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, TP. Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 191/20 ngày 29/6/2020 giữa Chi cục Thi hành án quận B, TP. Hà Nội và Công an quận B, TP. Hà Nội).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Sơn Hà